

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **302/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 17/6/2020

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Linh

2. Bà Chu Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Phương Ánh Nguyệt.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên
tòa: Bà Đào Thị Mai Phương: Kiểm sát viên**

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2020/QĐXX-ST ngày 25 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 06 năm 2020; giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1987; Nơi đăng ký
hộ khẩu thường trú: A2008-283 đường A, quận Thanh Xuân, thành phố Hà**

Nội; Địa chỉ cư trú: 57 đường B, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- **Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh P**, sinh năm: 1984; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và địa chỉ cư trú : A2008-283 đường A, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, bà Phạm Thị Thu H có đơn khởi kiện vụ án hôn nhân và gia đình, yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Thu H xin ly hôn với ông Nguyễn Mạnh P

Về nuôi con chung: Ông bà có 02 con chung là: Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/8/2012 và Nguyễn Diệp A, sinh ngày 13/02/2015. Bà H đề nghị được nuôi 02 con chung, yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung là: 4.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã xuất trình các tài liệu, chứng cứ sau:

- 1) 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính);
- 2) 02 CMTND của vợ; chồng (bản sao);
- 3) 01 Sổ hộ khẩu gia đình (bản sao);
- 4) 01 giấy khai sinh con (bản sao);
- 5) 01 giấy xác nhận tình trạng chung sống của vợ chồng
- 6) 01 đơn đề nghị của con chung

* Quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn – bà Phạm Thị Thu H trình bày:

- **Về tình cảm:** Bà và ông Nguyễn Mạnh P tự nguyện kết hôn với nhau ngày 28/10/2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến khoảng tháng 8/2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do lối sống khác biệt, bất đồng quan điểm, mâu thuẫn với mẹ chồng, ông P thường xuyên ghen tuông, xúc phạm nhân phẩm danh dự của bà và gia đình bà.. Ông bà đã ly thân nhiều năm nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án cho bà được ly hôn với ông P.

- **Về con chung:** Ông bà có 02 con chung là: Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/8/2012 và Nguyễn Diệp A, sinh ngày 13/02/2015. Lúc đầu, Bà H đề nghị mỗi người nuôi một con chung, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Sau đó, bà đề nghị được nuôi cả hai con chung, yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000 đồng/tháng.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Bà Phạm Thị Thu H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh P thừa nhận ông và Bà H đăng kết hôn tự nguyện năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Ông thừa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn chủ yếu do mẹ chồng nàng dâu. Ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng nếu Bà H nhất quyết xin ly hôn ông cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng ông bà có 02 con chung là: Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/8/2012 và Nguyễn Diệp A, sinh ngày 13/02/2015. Sau khi ly hôn, ông đề nghị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung, yêu cầu Bà H đóng góp nuôi con là 4.000.000 đồng/tháng/01 con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn, bà được ly hôn với ông P. Về con chung: Bà H đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Diệp A. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự giải quyết vụ án; Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Phạm Thị Thu H, Bà H được ly hôn ông Nguyễn Mạnh P; Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao mỗi người nuôi một con chung, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng:

Tại thời điểm thụ lý vụ án, nguyên đơn – bà Phạm Thị Thu H đã cung cấp đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn, vụ án thụ lý thuộc thẩm quyền của TAND quận Thanh Xuân.

Bị đơn vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về hôn nhân:

Hôn nhân giữa Bà H và ông P dựa trên cơ sở có tình cảm, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Thời gian chung sống của vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, điều này được thể hiện ở lời trình bày của Nguyên đơn, bị đơn trong suốt quá trình tố tụng. Xét thấy hôn nhân giữa Bà H và ông P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, quá trình khi còn chung sống không yêu thương, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ nhau. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Thu H, Bà H được ly hôn ông Nguyễn Mạnh P.

[3] Về con chung:

Ông bà có 02 con chung là: Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/8/2012 và Nguyễn Diệp A, sinh ngày 13/02/2015. Sau khi ly hôn, Nguyên đơn và bị đơn đều có nguyện vọng được nuôi cả hai con. Tại phiên tòa Bà H xin nuôi cháu Nguyễn Diệp A. Xét thấy: Việc giao con chung cho ai phải căn cứ vào điều kiện kinh tế, thu nhập của các bên. Quá trình giải quyết Tòa án đã yêu cầu hai bên cung cấp bản thu nhập tài chính nhưng ông P không cung cấp, hơn nữa tại đơn trình bày của cháu Nguyễn Gia H cháu có nguyện vọng được ở cùng bố và hiện nay cháu Nguyễn Gia H vẫn sinh sống cùng ông P còn cháu Nguyễn Diệp A sống cùng Bà H. Căn cứ vào nguyện vọng cũng như điều kiện kinh tế của hai bên nên Hội đồng xét xử: Giao con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/8/2012 cho ông P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao

con chung Nguyễn Diệp A, sinh ngày 13/02/2015 cho Bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Do mỗi người nuôi một con chung nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào và cùng có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bà H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 147 Khoản 4, Điều 271, Điều 272, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử :

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Phạm Thị Thu H, Bà H được ly hôn ông Nguyễn Mạnh P.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/8/2012 cho ông P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con chung Nguyễn Diệp A, sinh ngày 13/02/2015 cho Bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; được đối trừ 300.000 đồng Bà H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006850 ngày 17/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân.

4. Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân;
- Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lưu Thị Hồng Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA